

Hoạt động hỗ trợ sinh hoạt tại trường học của Sở giáo dục Phủ Osaka cho học sinh, nhi đồng về nước hoặc từ nước ngoài đến Nhật.

Reiwa 7 (Niên khóa 2025)

Lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp



Sở Giáo dục phủ Osaka

<ベトナム語>

MỤC LỤC

■ Lời mở đầu.....	Trang 1
■ Chế độ giáo dục của Nhật Bản.....	Trang 2
■ Các loại trường cấp III.....	Trang 3
■ Một ngày ở trường cấp III.....	Trang 7
■ Một năm ở trường cấp III.....	Trang 8
■ Học phí.....	Trang 9
■ Kỳ thi tuyển sinh.....	Trang 10
■ Trường cấp III công lập	
Các môn thi tuyển.....	Trang 12
Quyết định thí sinh trúng tuyển.....	Trang 14
Tuyển sinh dành cho học sinh hồi hương từ nước ngoài.....	Trang 15
Tuyển sinh dành cho học sinh người nước ngoài và học sinh hồi hương cần hỗ trợ tiếng Nhật	Trang 16
Các ưu đãi cho học sinh hồi hương, v.v. cần hỗ trợ tiếng Nhật trong kỳ thi tuyển vào trường cấp III.....	Trang 17
Lịch thi tuyển sinh.....	Trang 19
■ Chế độ hỗ trợ về kinh tế để đi học	
Chế độ cho vay tiền tạm thời để nộp khi nhập học.....	Trang 21
Chế độ học bổng.....	Trang 22
■ Những hướng đi khác ngoài hướng học lên trường cấp III.....	Trang 24
■ Bảng liệt kê các cơ quan tư vấn.....	Trang 25

LỜI MỞ ĐẦU

Tài liệu này được biên soạn dành cho những học sinh có nguyện vọng học lên trường trung học phổ thông (trường cấp III). Nhằm giới thiệu những thông tin cơ bản về việc học lên trường cấp III. Để giải tỏa những lo lắng và thắc mắc trong việc định hướng học, ở Osaka có chế độ giúp đỡ học sinh trong việc lựa chọn hướng đi. Vì thế khi gặp trở ngại trong việc lựa chọn hướng đi học thì đừng lo lắng một mình mà hãy trình bày với giáo viên chủ nhiệm hoặc đến tư vấn ở các cơ quan tư vấn được giới thiệu trong tài liệu này.

* Các thông tin chi tiết có trên trang web của Ban trường tiểu học (trường cấp I) và trung học cơ sở (trường cấp II), Phòng giáo dục địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka (Osakafu kyoiku cho Shichoson kyoikushitsu Shochugakkoka). Thông tin được ghi bằng tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc - tiếng Triều Tiên, tiếng Việt, tiếng Philippine, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Indonesia, tiếng Nepal, tiếng Urdu, tiếng Ả Rập, tiếng Malaysia, tiếng Ukraine, tiếng Shinhara.

(<https://www.pref.osaka.lg.jp/o180080/shochugakko/kikokutoniti-sapo/shinro-senmtaku.html>)

■ 3 điểm quan trọng khi đọc tài liệu này.



Giải thích một cách đơn giản cho mỗi điều mục.



Giải thích một cách chi tiết cho mỗi điều mục.



Chỉ dẫn điểm thắc mắc của từng trang và những trang có liên quan.

CHẾ ĐỘ GIÁO DỤC CỦA NHẬT BẢN



Ở Nhật, giáo dục ở cấp tiểu học (trường cấp I) và trung học cơ sở (trường cấp II) là giáo dục nghĩa vụ. Phụ huynh nhất định phải cho con đi học trong giai đoạn giáo dục nghĩa vụ này. Khi kết thúc giai đoạn giáo dục nghĩa vụ này thì có nhiều định hướng khác nhau.

7 tuổi	giáo dục nghĩa vụ	Cấp tiểu học (trường cấp I)						
12 tuổi		6 năm						
13 tuổi		Cấp trung học cơ sở (trường cấp II)						
15 tuổi		3 năm						
16 tuổi	Trường trung học phổ thông (Trường cấp III)			Trường chuyên tu hệ cấp III	Trường Chuyên môn hệ cấp III	Trường chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp hệ cấp III		
18 tuổi	3 năm 			Trên 1 năm		Trường chuyên môn		
19 tuổi	Đại học	Trường cao đẳng	Trường chuyên môn	5 năm		1 hoặc 2 năm		
22 tuổi			Trên 1 năm					
23 tuổi	4 – 6 năm		Vậy có phải tất cả các trường cấp III công lập đều được tốt nghiệp sau 3 năm không?					
24 tuổi			Cao học			⇒ Hệ học cả ngày thì 3 năm nhưng các hệ khác thì xin vui lòng xem ở trang 5 - 6.		

CÁC LOẠI TRƯỜNG CẤP III



Ở Nhật có trường cấp III quốc lập, trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập (trường tư).

■ Trường cấp III công lập và Trường cấp III quốc lập

Do quốc gia, phủ hoặc thành phố thành lập.

Nam sinh nữ sinh học chung.

■ Trường cấp III dân lập

Do các cá nhân hay doanh nghiệp thành lập. So với trường quốc lập và công lập thì hầu hết những trường dân lập này học phí cao.*

Không những có trường nam và nữ sinh học chung mà còn có các trường dành riêng cho nam sinh hay dành riêng cho nữ sinh.

* Có chế độ hỗ trợ học phí cho học sinh tùy vào mức thu nhập của gia đình các em.
⇒ Hãy xem trang 9



Thi tuyển vào trường cấp III công lập và trường cấp III dân lập có giống nhau hay không?

⇒ Phương pháp thi tuyển vào trường công lập và trường dân lập khác nhau.

■ Thi tuyển vào cấp III công lập ⇒ Hãy xem trang 12 - 13.

■ Thi tuyển vào trường cấp III dân lập

Tùy trường mà ngày thi tuyển, nội dung thi tuyển, tiêu chuẩn xét trúng tuyển hay không, đều khác nhau.

Xin liên lạc với giáo viên phụ trách định hướng học của trường cấp II để biết thêm thông tin chi tiết.

Có 4 loại trường cấp III. Tùy mỗi loại mà khoảng thời gian học ở trường, tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp và hình thức tổ chức giờ học khác nhau.

<Trường cấp III theo hệ học cả ngày>

■ Thời gian học

Từ sáng đến chiều (Khoảng từ 8 giờ 30 phút sáng đến 5 giờ chiều)

■ Tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp

3 năm

■ Hình thức tổ chức giờ học

Là trường học ban ngày, phần lớn những trường này quy định số tín chỉ các tiết cần phải học của mỗi khối lớp. Nếu lấy được những tín chỉ cần thiết thì được lên lớp. Ở những trường theo chế độ tín chỉ, học sinh có thể tự mình chọn tiết học.

■ Ví dụ về trường cấp III hệ học cả ngày

【Trường cấp III khoa phổ thông】

Chọn học các môn phổ thông chung như Tiếng Nhật, Toán, v.v.

【Trường cấp III Khoa chuyên môn】

Học tập kiến thức cơ bản liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn như công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, văn hóa quốc tế, v.v. tiếp thu kỹ thuật, bồi dưỡng năng lực để lấy chứng chỉ.

【Trường cấp III Khoa tổng hợp】

Ngoài các môn phổ thông còn có nhiều môn học tự chọn khác cho học sinh lựa chọn và học môn mà mình quan tâm, yêu thích.

【Trường bồi dưỡng (Empowerment school)】

Tổ chức các lớp học tư duy những vấn đề không chỉ có một đáp án đúng, học lại những điều cơ bản, cơ sở theo khả năng hiểu biết của bản thân, v.v.

【Trường giáo dục thực tiễn (Step school)】

Với hệ thống giáo dục quy mô nhỏ khoảng 30 em/lớp, ngoài việc đưa vào chương trình giảng dạy các môn phổ thông, các trường còn tổ chức các tiết học trải nghiệm tương ứng với đặc trưng của khu vực.

<Trường cấp III theo chế độ tín chỉ và có nhiều ca học (Creative school)>

■ Thời gian học

Ca I = Buổi sáng (Khoảng từ 8 giờ 30 sáng đến 12 giờ 30 trưa)

Ca II = Buổi chiều (Khoảng từ 1 giờ đến 5 giờ chiều)

■ Tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp

Trường hợp kết hợp tham gia ca I và ca II = trên 3 năm

Trường hợp học riêng biệt ca I, ca II = trên 4 năm

■ Hình thức tổ chức giờ học

Có thể chọn lựa khoảng thời gian học (ca I - ca II) và môn học phù hợp với nhịp độ và phong cách sinh hoạt của chính mình. Chương trình học được chia giai đoạn là 1 năm hay nửa năm.

<Trường cấp III hệ bổ túc học buổi tối>

■ Thời gian học

Học viên chọn trong khoảng từ tiết 1 đến tiết 10 (Khoảng từ 10 giờ 50 sáng đến 9 giờ 5 tối).

Ví dụ:

Học viên chọn học vào ban ngày: Khoảng từ 10 giờ 50 sáng đến 4 giờ 30 chiều

Học viên chọn học vào buổi tối: Khoảng từ 5 giờ 35 chiều đến 9 giờ 5 tối.

■ Tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp

Trường hợp học ban ngày = 3 năm Trường hợp học buổi tối = 4 năm

Trường hợp học kết hợp các môn học ban ngày = 3 năm

■ Hình thức tổ chức giờ học

Chọn khoảng thời gian học phù hợp với nhịp độ và phong cách sinh hoạt của chính mình.

Học viên năm nhất sẽ học chủ yếu các môn học cần thiết để tốt nghiệp theo thời gian biểu cố định.

Học viên năm hai trở đi có thể chọn các môn học theo sở thích của bản thân hoặc theo định hướng nghề nghiệp.

<Trường cấp III hệ bổ túc buổi tối>

■ Thời gian học

Hầu hết các trường học từ 6 giờ chiều đến khoảng 9 giờ tối .

■ Tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp

4 năm

Trường hợp kết hợp với chương trình học hệ đào tạo từ xa
= trên 3 năm

■ Hình thức tổ chức giờ học

Học vào buổi tối. Học sinh phải lấy đủ số tín chỉ của mỗi môn.

<Trường cấp III hệ đào tạo từ xa>

■ Thời gian học

Mỗi tuần đến trường học học từ 2 - 3 lần để tham gia các tiết học.

Tùy theo trường mà số lần lên lớp và ngày đến trường có sự khác nhau.

■ Tổng thời gian cho đến khi tốt nghiệp

Trên 3 năm

■ Hình thức tổ chức giờ học

Những ngày không đến trường thì ở nhà học bằng cách sử dụng sách giáo khoa, tài liệu học tập, v.v. viết báo cáo và nộp cho giáo viên hướng dẫn nhờ chỉnh sửa.



Đơn vị tín chỉ là gì?

⇒ Ở trường cấp III, người ta sử dụng từ “tín chỉ” để đo lường số lượng học.

Trong trường hợp đạt được thành quả trong học tập theo quy định của một môn học nào đó thì “tín chỉ” của môn học đó được công nhận.

Thời gian tính chỉ được coi là 50 phút, và 35 đơn vị thời gian tính chỉ của một môn học là 1 tín chỉ thì tính như sau ($50 \text{ phút} \times 35 \text{ đơn vị thời gian} = 1.750 \text{ phút}$) Học sinh sẽ lấy đủ số tín chỉ từng môn và khi có đủ số tín chỉ cần thiết thì các em có thể tốt nghiệp.

MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG CẤP III



Ví dụ điển hình một ngày của học sinh trường cấp III theo chương trình hệ học cả ngày.

■ Buổi sáng

Bắt đầu khoảng lúc 8:30 phút sáng, buổi sáng có 4 tiết học. Mỗi tiết sẽ thay đổi giáo viên theo từng môn học.

■ Cơm trưa

Không có bữa ăn trưa do trường chuẩn bị. Tự làm cơm hộp đem theo hay ở những trường có nhà ăn (căn tin) thì cũng có thể mua đồ ăn ở đó.

■ Buổi chiều

Buổi chiều có 2 - 3 tiết học.

■ Sau khi kết thúc giờ học trên lớp

Có sinh hoạt câu lạc bộ. Với các hoạt động câu lạc bộ thì học sinh có thể chọn môn thể thao mà mình thích hay các hoạt động văn hóa. Việc tham gia câu lạc bộ hay không là tùy ý.



Ở trường cấp III, khi đi học mặc quần áo như thế nào?

⇒ Trang phục qui định của trường gọi là “Đồng phục” và “Quần áo tiêu chuẩn”.

“Đồng phục” và “Quần áo tiêu chuẩn” có loại mùa hè và mùa đông, phải mặc đồng phục theo quy định khi đến trường. Cũng có trường không quy định về đồng phục.

MỘT NĂM Ở TRƯỜNG CẤP III



Ví dụ điển hình một năm học của học sinh cấp III theo hệ học cả ngày ban ngày. Ở đây giới thiệu về trường có chế độ học gồm 3 học kỳ, nhưng cũng có trường theo chế độ 2 học kỳ. (Tùy trường, ngày bắt đầu học kỳ II sẽ khác nhau.) Trường học ở Nhật mỗi năm bắt đầu vào tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.

■ Học kỳ 1 (khoảng tháng 4 đến tháng 7)

Lễ nhập học, lễ khai giảng, khám sức khỏe, đo chiều cao – cân nặng.

Học tập ở ngoài trường, bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 bên (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 1

■ Nghỉ hè (khoảng cuối tháng 7 đến cuối tháng 8)

■ Học kỳ 2 (khoảng cuối tháng 8 đến tháng 12)

Lễ khai giảng học kỳ 2

Đại hội thể dục thể thao (Có trường tổ chức vào học kỳ 1)

Lễ hội văn hóa, Buổi phát biểu nghiên cứu.

Du lịch tham quan học tập (chủ yếu là học sinh lớp 11)

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 bên (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ bế giảng học kỳ 2

■ Nghỉ đông (khoảng cuối tháng 12 đến đầu tháng 1)

■ Học kỳ 3 (khoảng đầu tháng 1 đến tháng 3)

Lễ khai giảng học kỳ 3

Bài kiểm tra định kỳ

Họp nói chuyện 3 bên (phụ huynh – giáo viên chủ nhiệm – học sinh)

Lễ tốt nghiệp, lễ tổng kết năm học

■ Nghỉ xuân (cuối tháng 3 đến đầu tháng 4)

HỌC PHÍ



Học phí là tiền cần thiết để chi trả cho việc học ở trường. Học phí cần thiết sẽ khác nhau tùy vào chế độ: trường Công lập, trường Dân lập, trường cấp III hệ học cả ngày, hệ bổ túc và hệ đào tạo từ xa.

■ Những khoản tiền cần thiết để học lên cấp III

- ① Lệ phí thi = Tiền dự thi kỳ thi tuyển vào trường.
- ② Tiền nhập học = Tiền cần thiết để nhập học.
- ③ Tiền học (tiền giảng dạy) = Tiền cần thiết để tham dự giờ học.
- ④ Tiền cần thiết cho năm đầu = khoản tiền cần thiết cho năm học đầu tiên. Ngoài các khoản ①, ②, ③ nói trên, ở những trường có đồng phục hoặc sách giáo khoa thì bao gồm cả tiền đồng phục và các khoản khác.

		① Lệ phí thi	② Tiền nhập học	③ Tiền học	④ Tiền cần thiết cho năm đầu
Hệ học cả ngày	Trường cấp III công lập	2,200 yên	5,650 yên	118,800	Khoảng 300,000 yên
	Trường cấp III dân lập *1	20,000 yên	200,000 yên	600,000	Khoảng 1,100,000 yên
	Hệ bổ túc (trường hợp công lập)	950 yên	2,100 yên	32,400	Khoảng 60,000 yên
	Hệ đào tạo từ xa (trường hợp công lập)	800 yên	500 yên	330 yên/ năm/ 1 đơn vị tín chỉ	Khoảng 40,000 yên

* 1 Đối với trường cấp III dân lập thì khác nhau tùy theo mỗi trường.

Trên đây là mức tham khảo.

■ Chế độ hỗ trợ tiền học

○ Trường cấp III công lập, thì từ niên học 2026, thực chất được miễn tiền học.

○ Chế độ miễn phí tiền phí tiền học của trường cấp III dân lập, v.v.

Từ niên học 2026, tất cả các khối lớp đều được miễn tiền học.

(Không phải tất cả các trường dân lập đều được miễn học phí. Xin hãy tham khảo dưới đây để biết thêm chi tiết (chỉ có tiếng Nhật))

URL: <https://www.pref.osaka.lg.jp/o180160/shigaku/shigakumushouka/index.html>



Trường công lập lẫn dân lập đều cần phải làm thủ tục đăng kí chế độ này sau khi nhập học.



Trường hợp gặp khó khăn trong việc đóng học phí thì phải làm thế nào?

⇒ Xin hãy xem ở trang 21 - 23

KỲ THI TUYỂN SINH



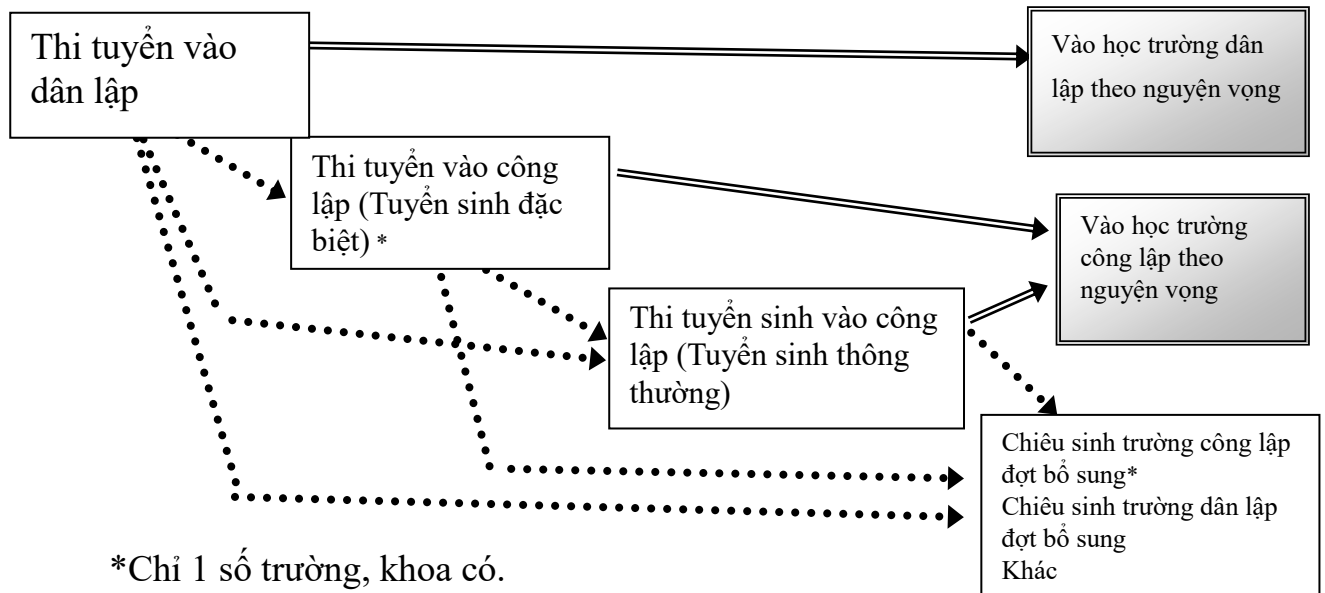
Để học ở trường cấp III công lập cần phải dự kỳ thi tuyển sinh. Kỳ thi tuyển sinh này cũng được gọi là “Thi tuyển” hoặc “Tuyển chọn học sinh”, “Tuyển chọn”. Để dự kỳ thi tuyển sinh có một số quy định như sau:

Loại có nguyện vọng chỉ vào trường cấp III dân lập

Đậu → Không đậu

(Chỉ nộp đơn vào dân lập)

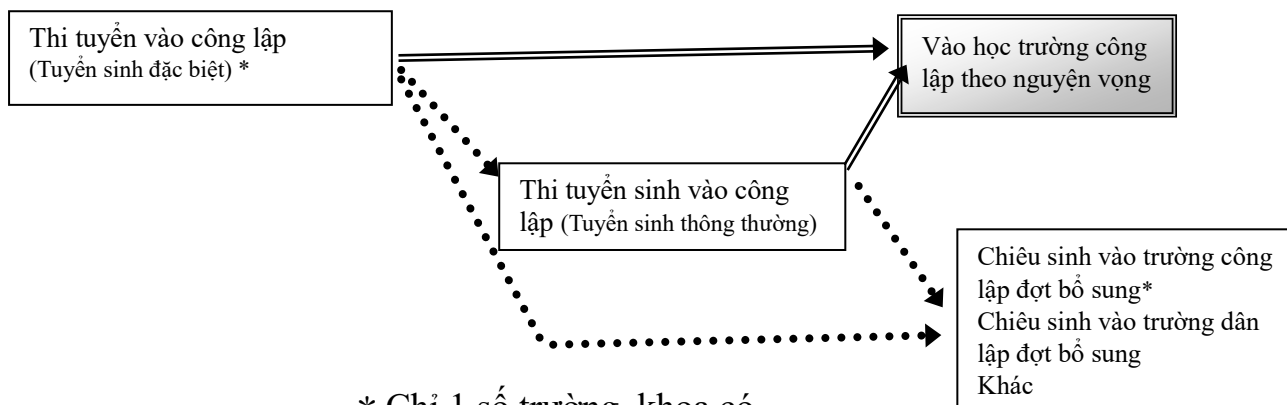
Đây là cách dự thi mà học sinh cam kết là nhất định sẽ nhập học nếu đậu vào trường cấp III dân lập. Một khi đã đậu vào trường cấp III dân lập rồi, thì sau đó không thể thi vào trường cấp III công lập nữa.



◎Loai có nguyện vọng vào trường cấp III công lập

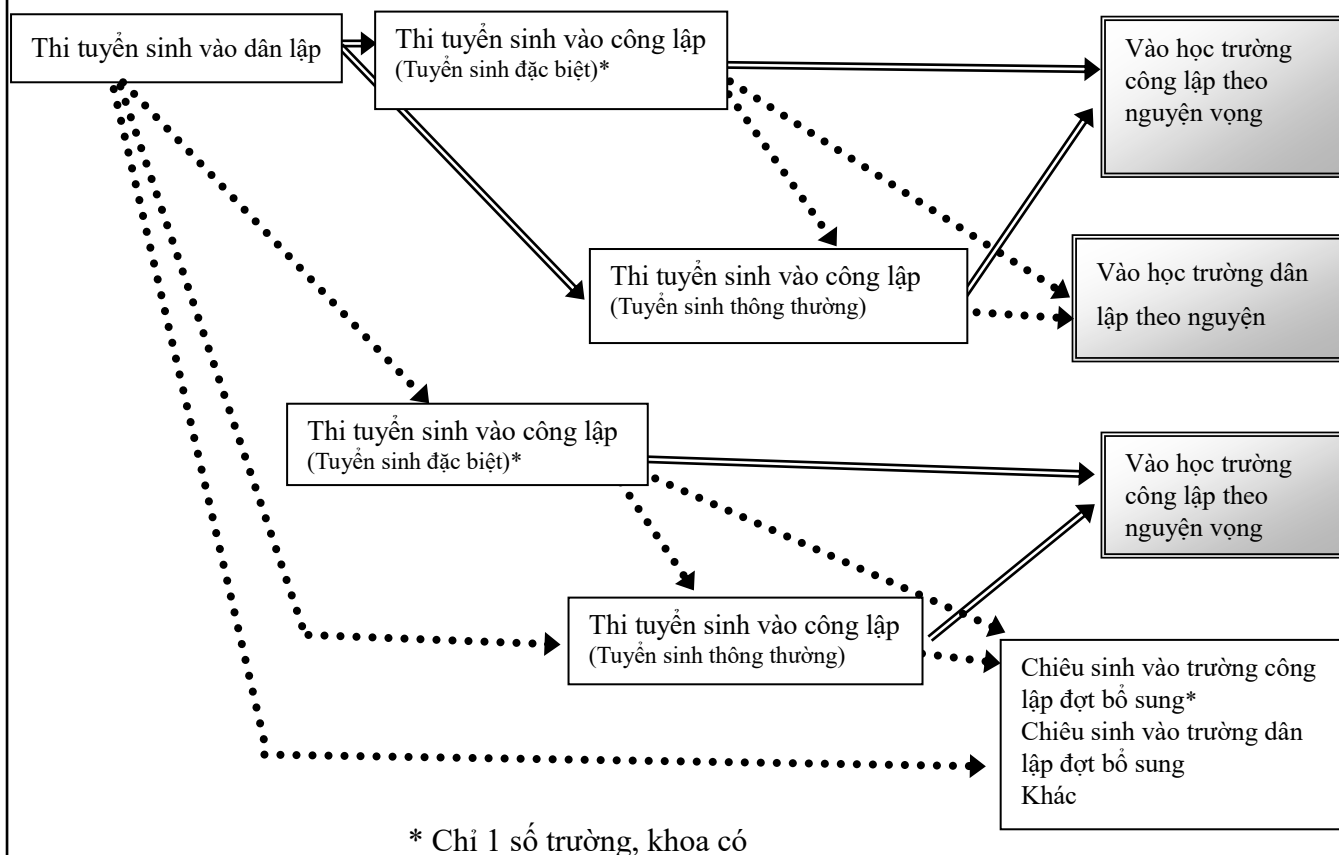
(Chỉ nộp đơn vào công lập)

Trường hợp chỉ có nguyện vọng trường cấp III công lập, không dự thi vào trường cấp III dân lập.



(Nộp đơn song song vào dân lập)

Người có nguyện vọng vào trường cấp III công lập, có thể dự thi trường cấp III dân lập nếu trường dân lập đó cho phép nộp đơn xin dự thi song song với trường công lập. Trong trường hợp đó, dù đã thi đậu vào trường cấp III dân lập đi chăng nữa, cũng vẫn có thể dự thi vào trường cấp III công lập. Và nếu đậu vào trường cấp III công lập thì có thể vào học trường cấp III công lập đó.



TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC MÔN THI TUYỂN



Tùy theo chương trình học và khoa dự thi mà các môn thi tuyển khác nhau. Ở đây giới thiệu các môn có kiểm tra học lực và các loại kiểm tra khác ngoài kiểm tra học lực.

■ Tuyển sinh nhập học đặc biệt (Từ giữa tháng 2 đến cuối tháng 2) *2

Chương trình học/ khoa, v.v.		Kiểm tra học lực, v.v.
Chương trình học hệ cả ngày	Các khoa liên quan đến công nghiệp (Khoa thiết kế kiến trúc/ Khoa thiết kế nội thất/ Khoa thiết kế sản phẩm/ Khoa thiết kế hình ảnh/ Khoa thiết kế trực quan/ Khoa thiết kế hệ thống) Khoa nghiên cứu toàn cầu/ Khoa mỹ thuật/ Khoa liên quan đến thể dục/ Khoa văn hóa nghệ thuật/ Khoa diễn kịch/ Khoa âm nhạc/ Khoa tạo hình tổng hợp	5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Vật lý, Tiếng Anh *1) Kiểm tra thực hành
	Khoa tổng hợp (Trường giáo dục thực tiễn (Step school))	3 môn (Quốc ngữ, Toán, Tiếng Anh*1) Phỏng vấn*3
	Khoa tổng hợp (Empowerment School)	5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Vật lý, Tiếng Anh *1) Phỏng vấn
Chế độ tín chỉ và có nhiều ca học - Ca I/ Ca II (Creative School)		
Chế độ tín chỉ học ban ngày và đêm		

■ Tuyển sinh nhập học thông thường (từ đầu đến giữa tháng 3) *2

Chương trình học/ khoa, v.v.		Kiểm tra học lực, v.v.
Chương trình học hệ cả ngày	Tất cả các khoa không có tuyển chọn đặc biệt	5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Vật lý, Tiếng Anh *1)
Chương trình học hệ bổ túc *4		3 môn (Quốc ngữ, Toán, Tiếng Anh *1)
Chương trình học hệ đào tạo từ xa *5		Phỏng vấn

* 1 Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

* 2 Trường hợp đã nộp đơn nhưng không thể tham gia thi được vì những lý do bất đắc dĩ thì có khả năng sẽ được thi vào một ngày khác nên hãy trao đổi với trường cấp II của mình.

* 3 Khi nộp đơn, có thể chọn giữa thi "Phỏng vấn trực tiếp" hoặc thi "Phỏng vấn qua bài viết".

* 4 Những người trên 21 tuổi thì không cần bản điều tra, sẽ tiến hành thi phỏng vấn cùng với kiểm tra học lực. Nếu ứng viên có nguyện vọng, có thể thay Kiểm tra học lực bằng bài tiểu luận

* 5 Những người trên 21 tuổi thì không cần bản điều tra.

■ Tuyển sinh lần 2 (cuối tháng 3)

Chương trình học/ khoa, v.v.	Kiểm tra học lực, v.v.
Những ngành học mà số lượng thí sinh trúng tuyển không đủ so với số lượng thí sinh muốn tuyển, v.v.	Phòng vấn

■ Những kỳ tuyển sinh khác (Từ giữa đến cuối tháng 2) *2

Tên kỳ tuyển sinh/ Tên trường học, khoa	Kiểm tra học lực, v.v.
Tuyển sinh nhập học cho trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập *2 Trường chi nhánh Nose (khoa tổng hợp)	5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Vật lý, Tiếng Anh *1) Phòng vấn
Tuyển chọn nhập học cho học sinh về từ nước ngoài *2 *5 Khoa tiếng Anh, Khoa văn hóa quốc tế, Khoa toàn cầu, Khoa nghiên cứu toàn cầu, Khoa khoa học tổng hợp	Toán, Tiếng Anh *1 Phòng vấn (Hãy xem mục (1) ở trang 15)
Tuyển chọn nhập học cho học sinh nước ngoài và học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật *2 *6 Trường cấp III Higashiyodogawa (khoa phổ thông) Trường cấp III Fukui (khoa tổng hợp) Trường cấp III Kadomanamihaya (khoa tổng hợp) Trường cấp III Yaokita (khoa tổng hợp) Trường cấp III Seibi (khoa tổng hợp) Trường cấp III Nagayoshi (khoa tổng hợp (Empowerment School)) Trường cấp III Fusekita (khoa tổng hợp (Empowerment School)) Trường cấp III Osaka Wakaba (Chế độ tín chỉ và có nhiều ca học (Creative school))	Toán, Tiếng Anh *1 Viết bài luận (có thể viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Nhật) (Hãy xem mục (2) ở trang 16)
Tuyển chọn sinh viên cho khóa hỗ trợ tự lập dành cho học sinh thiếu năng trí tuệ *2 *7 Khoa phổ thông Khoa công nghiệp trồng hoa, Khoa môi trường xanh, Khoa vi sinh, Khoa máy móc cơ khí công nghiệp, Khoa điện công nghiệp, Khoa khoa học và công nghệ, Khoa tổng hợp Khoa tổng hợp (Trường giáo dục thực tiễn (Step school))	Phòng vấn

*1 Tiếng Anh thi bao gồm cả phần kiểm tra nghe.

*2 Trường hợp đã nộp đơn nhưng không thể tham gia thi được vì những lý do bất đắc dĩ thì có khả năng sẽ được thi vào một ngày khác nên hãy trao đổi với trường cấp II của mình.

*5 Không cần bản điều tra

*6 Không cần bản điều tra và bản tự khai

*7 Cần có Sổ tay theo dõi chăm sóc (Ryoiku techo)

Để tham dự “kỳ tuyển chọn khác”, bên cạnh tư cách ứng tuyển thông thường, phải có tư cách cần thiết cho từng loại tuyển chọn. Việc có hay không có tư cách, hãy nhờ trường cấp II xác nhận với Sở giáo dục địa phương.

Tuy nhiên, đối với tuyển sinh chi nhánh Nose của trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập thì không có yêu cầu tư cách ứng tuyển cần thiết.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

QUYẾT ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN



Hãy xác nhận phương thức xét trúng tuyển (đầu)/ không trúng tuyển (rót) để chuẩn bị cho thi tuyển sinh.

Dựa trên thành tích kiểm tra học lực v.v. bản điều tra, bản tự khai, phỏng vấn để quyết định thí sinh trúng tuyển.

■ Bản điều tra

Bản điều tra là hồ sơ được gửi từ trường cấp II đến trường cấp III. Có ghi thành tích (gọi là Đánh giá) của 9 môn học (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Sức khỏe và Thể dục, Kỹ thuật/Gia chánh) và “ghi chép về hoạt động/ hành động (hội học sinh hoặc hoạt động ủy ban, hoạt động câu lạc bộ, tình hình sinh hoạt tại trường, v.v...). Thành tích (đánh giá) được ghi nhận theo 5 bậc ($5 \cdot 4 \cdot 3 \cdot 2 \cdot 1$).

■ Bản tự khai

Bản tự khai thì tải lên trang đăng ký dự thi của trường khi đăng ký dự thi. Trên nguyên tắc là chính ứng viên tự viết theo chủ đề được qui định sẵn, về những gì đã được học ở trường cấp II hoặc những điều mình muốn thử làm ở trường cấp III.

(Chỉ đối với tuyển chọn nhập học cho học sinh nước ngoài và những học sinh về nước cần chỉ đạo tiếng Nhật, thì không cần nộp bản tự khai.)

■ Phỏng vấn

Những trường học có thi phỏng vấn, thì thi phỏng vấn được tiến hành dựa trên việc tham khảo bản tự khai đã tải được tải lên.

(Về những khoa có thi phỏng vấn thì hãy xem và xác nhận ở trang 12 – 13)



Trường cấp III, trên nguyên tắc, sẽ quyết định thí sinh trúng tuyển dựa trên đánh giá thành tích kiểm tra học lực và bản điều tra, và chính sách tuyển sinh của trường mình (đối tượng học sinh mong muốn). Do vậy khi viết bản tự khai hãy tham khảo chính sách tuyển sinh của trường mà bạn có nguyện vọng theo học.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

TUYỂN SINH DÀNH CHO HỌC SINH HỒI HƯƠNG

TỪ NƯỚC NGOÀI



Trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường cấp III công lập, có tuyển chọn dành cho học sinh hồi hương từ nước ngoài, hoặc học sinh nước ngoài nhập cảnh vào Nhật; và có tuyển sinh dành cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật.

(1) “Tuyển sinh đối với học sinh hồi hương từ nước ngoài”

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là những đối tượng đã sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó về nước chưa được 2 năm.

■ Khoa thuộc đối tượng

Khoa Tiếng Anh, Khoa văn hóa quốc tế, Khoa toàn cầu, Khoa nghiên cứu toàn cầu, Khoa khoa học tổng hợp

■ Nội dung

- Môn thi tuyển là Toán, Tiếng Anh và vấn đáp (vấn đáp bằng tiếng Nhật).
- Trong giờ thi Toán và Tiếng Anh, nếu thí sinh có nguyện vọng thì có thể mang vào 1 quyển từ điển tiếng Nhật. Tuy nhiên, trong kì thi tiếng Anh, thí sinh không được phép sử dụng từ điển tiếng Anh hoặc có chứa từ vựng tiếng Anh.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

TUYỂN SINH DÀNH CHO HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ HỌC SINH HỒI HƯƠNG CẦN HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT

“Tuyển sinh dành cho học sinh người nước ngoài và học sinh hồi hương cần hỗ trợ tiếng Nhật”

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là học sinh hồi hương từ Trung quốc, hoặc học sinh có quốc tịch ngoại quốc, chuyển vào trường tiểu học từ lớp 4 trở lên.

■ Những trường cấp III thực thi vào niên học 2026 (Thực thi từ 2/2026)

Trường cấp III Higashiyodogawa (Khoa phổ thông)

Trường cấp III Fukui (Khoa tổng hợp)

Trường cấp III Kadomanamihaya (Khoa tổng hợp)

Trường cấp III Yaokita (Khoa tổng hợp)

Trường cấp III Seibi (Khoa tổng hợp)

Trường cấp III Nagayoshi (Khoa tổng hợp (Empowerment Shool))

Trường cấp III Fusekita (Khoa tổng hợp (Empowerment Shool))

Trường cấp III Osaka Wakaba (Chế độ tín chỉ và có nhiều ca học - Ca I/ Ca II (Creative school))

■ Nội dung

- Môn thi là Viết bài văn, Toán, Tiếng Anh (bao gồm cả thi nghe).
- Viết bài văn thì có thể viết bằng tiếng nước ngoài.
- Chữ Kanji trong đề thi học lực được ghi Furigana (cách đọc chữ Kanji).
- Ở môn thi Viết bài văn, cho từ khóa bằng tiếng nước ngoài để thí sinh có thể hiểu đề bài.
- Trong giờ thi, thí sinh được phép sử dụng tối đa 2 từ điển tiếng nước ngoài. Tuy nhiên, trong kì thi Tiếng Anh, thí sinh không được phép sử dụng từ điển Nhật - Anh, Anh - Nhật, từ điển có chứa từ vựng tiếng Anh.

* Thi tuyển sinh này không cần bản tự khai.

* Sở giáo dục của Phủ Osaka sẽ xét duyệt xem thí sinh có được dự thi theo cách này hay không vào tháng 11. Khi xét duyệt, cần phải nộp các tài liệu về “Ghi chép về xuất nhập cảnh (về nước)”. Chuẩn bị các giấy tờ này có trường hợp rất mất thời gian, nên học sinh hãy hỏi giáo viên cấp II sớm để chuẩn bị.

Trường hợp tham dự kỳ thi tuyển sinh như ở trang 15, 16 thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với trường cấp III mà học sinh dự thi. Học sinh nào muốn dự thi cách này thì hãy trao đổi với giáo viên chủ nhiệm.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

CÁC ƯU ĐÃI CHO HỌC SINH HỒI HƯƠNG, V.V. CẦN HỖ TRỢ TIẾNG NHẬT TRONG KỲ THI TUYỂN VÀO TRƯỜNG CẤP III



Trong kỳ thi tuyển sinh vào cấp III công lập, có các ưu đãi đặc biệt cho học sinh hồi hương, học sinh người nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật. Để biết bạn có được ưu đãi hay không, hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

Ưu đãi ①

■ Người thuộc đối tượng

Sau khi hồi hương hoặc đến Nhật, trên nguyên tắc phải là học sinh nhập học từ 1 năm trở lên của bậc tiểu học

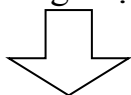
■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

A. Thời gian thi kiểm tra học lực được kéo dài (khoảng 1.3 lần)

Trường hợp A được công nhận thì có thể đăng ký phân B, C, D



B. Trong giờ thi, được sử dụng từ điển ngoại ngữ

Được đem vào phòng thi tối đa 2 quyển từ điển. Tuy nhiên, không được phép sử dụng từ điển Nhật - Anh, Anh - Nhật, từ điển có chứa từ vựng tiếng Anh. Cùng với đó, không được sử dụng từ điển điện tử. Trường hợp sử dụng từ điển, thì sẽ bỏ phần “đọc và viết chữ Kanji” trong đề thi môn Quốc ngữ.

C. Được phiên âm Furigana (cách đọc chữ Kanji) trên chữ Kanji trong đề thi

Tuy nhiên, phần “Đọc Kanji” trong đề thi môn Quốc ngữ sẽ không có phiên âm.

D. Đối với môn Quốc ngữ, nếu có đề Viết bài văn hoặc đề viết tiểu luận, sẽ cho các từ khóa bằng tiếng nước ngoài để hiểu được đề bài.

Ưu đãi ②

■ Người thuộc đối tượng

Trên nguyên tắc là người đã sống ở nước ngoài liên tục trên 2 năm, sau đó về Nhật chưa được 2 năm.

■ Trường thuộc đối tượng

Tất cả các trường cấp III công lập

■ Nội dung

Khi viết Bản tự khai, có thể nhờ phụ huynh hoặc giáo viên viết giúp. Trường hợp không thể nhờ viết, thí sinh có thể sử dụng tiếng nước ngoài.

Trường hợp được áp dụng các ưu đãi này, thì trường cấp II mà học sinh đang theo học sẽ đăng ký với Sở giáo dục phủ Osaka. Học sinh nào muốn được áp dụng các ưu đãi này, hãy thảo luận với giáo viên chủ nhiệm.

(*) Tất cả những nội dung ưu đãi, v.v. đều là dự kiến. Tháng 7 - tháng 8 năm 2025 sẽ quyết định chính thức.

TRƯỜNG CẤP III CÔNG LẬP

LỊCH THI TUYỂN SINH NĂM HỌC 2026



Với kỳ thi nhập học thì tùy theo chương trình học, khoa , v.v. mà thời hạn nộp hồ sơ, ngày thi, ngày công bố thí sinh trúng tuyển sẽ khác nhau. Hãy xác nhận lại lịch của trường hoặc khoa mà bạn có nguyện vọng theo học.

	Các loại tuyển sinh	Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi và nội dung kiểm tra*	Công bố trúng tuyển
Thi tuyển đặc biệt	Chương trình học hệ cả ngày	- Các khoa liên quan đến công nghiệp (Khoa thiết kế kiến trúc/ Khoa thiết kế nội thất/ Khoa thiết kế sản phẩm/ Khoa thiết kế hình ảnh/Khoa thiết kế trực quan/ Khoa hệ thống thiết kế)/Khoa nghiên cứu toàn cầu. - Khoa mỹ thuật/ Khoa liênquan đến thể dục - Khoa văn hóa nghệ thuật/ Khoa diễn kịch/ khoa tạo hình tổng hợp	Ngày 16 tháng 2 (Thứ Hai) ~ Ngày 17 tháng 2 (Thứ Ba)	Kiểm tra học lực: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm) Kiểm tra thực hành: Ngày 20 tháng 2 (Thứ Sáu)
		- Khoa âm nhạc	Ngày 3 tháng 2 (Thứ Ba) ~ Ngày 4 tháng 2 (Thứ Tư)	Xướng âm, thực hành chuyên môn: Ngày 14 tháng 2 (Thứ Bảy) Kiểm tra học lực, thính giác âm nhạc: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm)
		- Khoa tổng hợp (Trường giáo dục thực tiễn (Step school))	Ngày 16 tháng 2 (Thứ Hai) ~ Ngày 17 tháng 2 (Thứ Ba)	Kiểm tra học lực: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm) Phỏng vấn: Ngày 20 tháng 2 (Thứ Sáu) hoặc ngày 24 (Thứ Ba)
		- Khoa tổng hợp (Empowerment School)	Ngày 16 tháng 2 (Thứ Hai) ~ Ngày 17 tháng 2 (Thứ Ba)	Kiểm tra học lực: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm) Phỏng vấn: Ngày 20 tháng 2 (Thứ Sáu)
	Chế độ tín chỉ và có nhiều ca học - Ca I/ Ca II (Creative school)	Ngày 16 tháng 2 (Thứ Hai) ~ Ngày 17 tháng 2 (Thứ Ba)	Kiểm tra học lực: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm) Phỏng vấn: Ngày 20 tháng 2 (Thứ Sáu)	Ngày 2 tháng 3 (Thứ Hai)
	Chế độ tín chỉ học ban ngày và đêm			
	Tuyển sinh nhập học cho trường cấp III Toyonaka do phủ Osaka lập, chi nhánh Nose		Kiểm tra học lực: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm) Phỏng vấn: Ngày 20 tháng 2 (Thứ Sáu)	
	Tuyển sinh nhập học cho học sinh hồi hương từ nước ngoài	Ngày 16 tháng 2 (Thứ Hai)~ Ngày 17 tháng 2 (Thứ Ba)	Kiểm tra học lực, Phỏng vấn: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm)	
	Tuyển sinh nhập học cho học sinh hồi hương và học sinh nước ngoài cần hỗ trợ tiếng Nhật		Kiểm tra học lực, Viết bài văn: Ngày 19 tháng 2 (Thứ Năm)	
	Tuyển sinh nhập học Khóa hỗ trợ tự lập cho học sinh khuyết tật trí tuệ		Phỏng vấn: Một ngày trong các ngày: 19 tháng 2 (Thứ Năm), ngày 20 (Thứ Sáu), ngày 24 (Thứ Ba)	

* Trường hợp đã nộp đơn nhưng không thể tham gia thi được vì những lý do bất đắc dĩ thì có khả năng sẽ được thi vào một ngày khác nên hãy trao đổi với trường cấp II của mình.

	Các loại tuyển sinh		Thời hạn nộp hồ sơ	Ngày thi và nội dung kiểm tra*	Công bố trúng tuyển
Thi tuyển thông thường	Chương trình học hệ cả ngày	Khoa chủ yếu là giáo dục phổ thông (Bao gồm các trường học theo hệ thống tín chỉ) Khoa liên quan đến thương mại Khoa nghiệp vụ toàn cầu Khoa liên quan đến nông nghiệp Khoa liên quan đến công nghiệp (Ngoại trừ khoa tiến hành tuyển sinh đặc biệt) Khoa thông tin giáo dục/ Khoa tiếng Anh Khoa văn hóa quốc tế/ Khoa toàn cầu/ Khoa khám phá tiếng Anh/ Khoa toán lý/ Khoa khoa học tổng hợp/ Khoa sáng tạo khoa học/ Khoa văn lý/ Khoa giáo dục văn lý/ Khoa tình nguyện phúc lợi/ Khoa văn hóa âm thực/ Khoa tổng hợp (Bao gồm cả Creative School, ngoại trừ Empowerment School và Trường giáo dục thực tiễn (Step school))	Ngày 4 tháng 3 (Thứ Tư) ~ Ngày 6 tháng 3 (Thứ Sáu)	Kiểm tra học lực, v.v. Ngày 11 tháng 3 (Thứ Tư)	Ngày 19 tháng 3 (Thứ Năm)
	Hệ bổ túc				
	Hệ đào tạo từ xa		Ngày 2 tháng 3 (Thứ Hai) ~ Ngày 4 tháng 3 (Thứ Tư)	Phòng vấn: Một ngày trong các ngày 8 tháng 3 (Chủ Nhật), ngày 9 (Thứ Hai), ngày 10 (Thứ Ba)	
Tuyển sinh nhập học lần 2 (trường hợp có trường tiến hành)			Ngày 24 tháng 3 (Thứ Ba)	Phòng vấn: Ngày 25 tháng 3 (Thứ Tư)	Ngày 26 tháng 3 (Thứ Năm)
Tuyển sinh nhập học bổ sung Khóa hỗ trợ tự lập học sinh khuyết tật trí tuệ (trường hợp có trường tiến hành)					
Tuyển sinh nhập học vào mùa thu			Ngày 7 tháng 9 năm 2026 (Thứ Hai)	Tiểu luận, Phòng vấn: ngày 10 tháng 9 năm 2026 (Thứ Năm)	Ngày 16 tháng 9 năm 2026 (Thứ Tư)

* Trường hợp đã nộp đơn nhưng không thể tham gia thi được vì những lý do bất đắc dĩ thì có khả năng sẽ được thi vào một ngày khác nên hãy trao đổi với trường cấp II của mình.

* Bắt đầu từ niên học năm ngoái, việc nộp đơn đăng ký dự thi được tiến hành qua mạng online. Về chi tiết cụ thể, xin hãy tham khảo bằng cách tải mã QR.



CHẾ ĐỘ TRỢ GIÚP VỀ KINH TẾ ĐỂ ĐI HỌC

CHẾ ĐỘ CHO VAY TIỀN TẠM THỜI ĐỂ NHẬP HỌC



Có thể vay tiền để đóng những khoản cần thiết khi nhập học.

Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến các cơ quan phụ trách để biết thông tin chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v...

Tên tổ chức	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường cấp III quốc lập/ công lập Tối đa là 100,000 yên Trường cấp III dân lập Tối đa là 370,000 yên	Đầu tháng 9 đến đầu tháng 10 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu fukushi kikin)	Tối đa là 500,000 yên	Từ sau khi nhập học, đến cuối tháng 4	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con, cha con, quả phụ (Boshi Fushi Kafu fukushikikin)	Trường cấp III công lập (đi học từ nhà) Tối đa là 150,000 yên Trường cấp III dân lập (đi học từ nhà) Tối đa là 410,000 yên	Vui lòng trao đổi với Quỹ sau khi nắm được các chi phí cần thiết.	Văn phòng Phúc lợi địa phương nơi hiện đang cư ngụ, v.v...
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	① 200,000 yên ② 400,000 yên ③ 600,000 yên Khi đăng ký chọn một trong ①~③	Tháng 4 đến tháng 1 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9)	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Trường cấp III dân lập 300,000 yên	Có thể tải đơn đăng ký từ ngày 1 tháng 9.	Số điện thoại: 0120-77-8565

CHẾ ĐỘ TRỢ GIÚP VỀ KINH TẾ ĐỂ ĐI HỌC

CHẾ ĐỘ HỌC BỔNG



Đối với những học sinh vì lý do kinh tế và hoàn cảnh gia đình mà không thể trả học phí thì có chế độ cấp học phí, hoặc cho vay học phí. Trường hợp cho vay học phí thì sau khi tốt nghiệp phải trả lại. Xin vui lòng liên hệ trực tiếp đến cơ quan phụ trách để biết thêm chi tiết về tư cách vay tiền, tiêu chuẩn vay và phương pháp hoàn trả v.v.

Tên tổ chức	Số tiền cho vay	Kỳ hạn chiêu mộ	Nơi liên hệ
Hội khuyến khích tài năng phủ Osaka (Osakafu Ikueikai)	Trường cấp III quốc lập/ công lập, Trường cấp III dân lập Số tiền học phí thực tế phải trả + trong khoảng 100,000 yên	đầu tháng 9 đến đầu tháng 10 của năm thứ 3 ở trường cấp II (lớp 9) Sau nhập học cũng có chiêu mộ	Số điện thoại: 06-6357-6272
Quỹ phúc lợi cuộc sống (Seikatsu Fukushima Kashitsuke)	Mỗi tháng Trong khoảng 35,000 yên	Luôn tiếp nhận	Hiệp hội phúc lợi xã hội địa phương
Quỹ phúc lợi gia đình chỉ có mẹ con,cha con, quả phụ (Boshi Fushi Kafu Fukushima)	Số tiền được miễn học phí ở trường thì không được cho vay (cần phải thảo luận về số tiền)	Từ khi có quyết định nhập học thì bất cứ lúc nào cũng nhận đơn	Văn phòng phúc lợi địa phương nơi đang cư ngụ, v.v.
Hội khuyến khích tài năng trẻ em mà cha mẹ là nạn nhân giao thông (Kotsuiji Ikueikai)	Mỗi tháng ① 20,000 yên ② 30,000 yên ③ 40,000 yên Khi đăng ký chọn một trong①～③	Tháng 4 đến tháng 1 của năm thứ 3 ở trường cấp II(lớp 9) Sau khi nhập học từ tháng 4 đến tháng 1	Số điện thoại: 0120-52-1286
Hội khuyến khích tài năng Ashinaga (Ashinaga Ikueikai)	Mỗi tháng Trường công lập 30,000 yên Trường dân lập 30,000 yên	Có thể tải đơn đăng ký từ ngày 1 tháng 9.	Số điện thoại: 0120-77-8565
Học bổng trường cấp III dành cho học sinh hồi hương từ Trung quốc (Chugoku Kikokushijyo Kotogakkou Shogakukin)	Mỗi tháng 20,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	Từ 1 tháng 11 đến 15 tháng 12 năm thứ 3 trường cấp II (lớp 9)	Tổ chức văn hóa Yamazaki Toyoko Số điện thoại: 072-266-2522
Học bổng của hội đồng Triều Tiên (Chosen Shogakukai Shogakukin)	Mỗi tháng 10,000 yên Không cần phải hoàn trả lại	Sau khi nhập học tháng 4 đến tháng 5 (đăng kí online)	Số điện thoại: 03-3343-5757

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ KHI GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC CHI TRẢ HỌC PHÍ VÌ LÍ DO NHƯ THU NHẬP GIẢM ĐỘT NGỘT



Nếu nơi người bảo hộ (phụ huynh) làm việc kinh doanh thua lỗ, làm thu nhập gia đình bị giảm đáng kể, và gặp khó khăn trong việc đóng học phí, thì có thể xin miễn, giảm học phí.

Xin miễn hoặc giảm học phí cần đủ điều kiện. Để biết chi tiết, xin vui lòng liên hệ với trường học hoặc liên hệ theo dưới đây. (Ngôn ngữ được sử dụng là tiếng Nhật.)

■ Về trường cấp III công lập

Nhóm Hướng dẫn doanh thu/lợi tức, Phòng Tài chính Cơ sở, Sở Giáo dục Osaka

Liên hệ: 06-6941-0351 (số nội bộ 6913)

■ Về trường cấp III dân lập

Nhóm thúc đẩy trường cấp I – cấp II – Cấp III, Phòng trường dân lập, Sở Giáo dục Osaka

Liên hệ: 06-6941-0351 (Số tổng đài)

Pipit LINE, Trung tâm tư vấn công dân trong Phủ, Phủ Osaka

NHỮNG HƯỚNG ĐI KHÁC NGOÀI HỌC LÊN

TRƯỜNG CẤP III



Sau khi tốt nghiệp cấp II, nếu không tiếp tục học lên cấp III thì sẽ có những hướng đi như sau.

■ Các hướng học lên khác ngoài trường cấp III

Trường cấp III chuyên môn: Là trường chủ yếu học chuyên môn về kỹ thuật – công nghệ.

Trường cấp III chuyên tu: Là trường học những gì cần thiết cho cuộc sống và nghề nghiệp.

Trường cấp III chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp: Trường học kỹ thuật cần thiết để đi làm.

Nội dung học ở mỗi trường đều khác nhau. Về chi tiết xin hãy hỏi giáo viên chủ nhiệm.

■ Làm việc nhà, theo nghề của gia đình

■ Đi làm



Nếu muốn đi làm thì phải làm như thế nào?

⇒ Có 2 phương pháp như sau:

① Nhờ “Hello work” giới thiệu việc làm.

② Nhờ người quen của gia đình giới thiệu việc làm.

“Hello-Work” là nơi giới thiệu việc làm cho những ai muốn đi làm. Cũng có những “Hello-Work” có thể tư vấn bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, tiếng Nepal, tiếng Ukraina, v.v.



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

Về việc lựa chọn hướng đi, có thể tư vấn qua điện thoại và E-mail.

Tên các cơ quan tư vấn	Nơi liên hệ	Ngôn ngữ sử dụng
Nhóm hỗ trợ học lên, Ban trường tiểu học và cấp II, Phòng giáo dục địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka (Osakafu Kyoiku Iinkai, Jimukyoku, Shichoson Kyoikushitsu, Shochugakko-ka, Shinroshien Group)	Số điện thoại: 06-6941-0351 (Nội tuyến 5484)	Tiếng Nhật
Ủy ban Giáo dục thành phố Osaka (Osakashi Kyoiku Iinkai)	Số điện thoại: 06-6208-8128	Tiếng Nhật
Ủy ban Giáo dục thành phố Sakai (Sakaishi Kyoiku Iinkai)	Số điện thoại: 072-340-2300	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu giáo dục người nước ngoài tại Nhật, phủ Osaka (Osakafu Zainichi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Fax: 050-3383-2683 E-mail: fugaikyo@nifty.com	Tiếng Nhật
Hiệp hội nghiên cứu giáo dục người nước ngoài, thành phố Osaka (Osakashi Gaikokujin Kyoiku Kenkyu Kyogikai)	Số điện thoại: 06-6715-1720	Tiếng Nhật

Phát hành tháng 9 Năm 2025

◆Biên tập - Phát hành ◆

Nhóm hỗ trợ học lên, Ban trường tiểu học và cấp II, Phòng giáo dục địa phương, Sở Giáo dục phủ Osaka

TEL 06-6941-0351 (số nội bộ 5484) FAX 06-6944-3826

E-mail shichosonkyoiku@sbox.pref.osaka.lg.jp

URL <https://www.pref.osaka.lg.jp/shochugakko/>

*Ngoại trừ trường hợp sử dụng vì lợi ích thương mại, tài liệu này được phép đăng tải in lại.

Nhưng khi đăng tải in lại nhất định phải ghi rõ nguồn xuất xứ.

<ベトナム語>